

NGUY

Tiểu Tử

Trong ngôn ngữ thông thường miền Nam Việt Nam trước tháng tư 1975, tiếng “ngụy” nghĩa là “giả” ít thấy có ai dùng tới.

Cái gì không phải thứ thiệt, không phải thứ “chánh cống”, không phải thứ “có cầu chứng tại tòa”... là người ta gọi hoạch tẹt là “đồ giả”, chớ không ai gọi là “đồ ngụy” hết. Ví dụ như rượu giả, thuốc giả, vú giả, bạc giả, v.v.

Bởi vì từ ngữ hồi đó rất... thật!

Sau tháng Tư 1975, tiếng “ngụy” đã theo gót... dép râu (Xin lỗi! Chỗ này văn chương nghe chỏi lỗ tai một chút, nhưng rất... tả chân. Không thể viết “theo gót giày” như xưa nay thường viết, vì đối tượng ở đây toàn mang dép râu cả!) quân nón cối và quân mũ tai bèo vào Nam làm cách mạng...

Sau biến cố, toàn dân miền Nam đều phải đi “học tập” ba hôm. Chính trong ba hôm đó người ta mới nghe lần đầu tiên tiếng “ngụy”. Và nghe... đây lỗ tai!

Vậy là đầu hôm sớm mai, tiếng “ngụy” được nhét vào ngôn ngữ miền Nam một cách “ngang xương”, không cần phổ thông đầu phiếu! Mới đầu nghe lạ hoắc, không hiểu ý nghĩa sâu đậm của nó. Cũng chẳng có ai giải thích. Mà ví dụ có ai to gan lớn mật đặt câu hỏi thì cán bộ cũng chỉ giải thích... ngang như cua thôi!

Thành ra nhân dân miền Nam hiểu tiếng “ngụy” một cách rất... tự do, và sử dụng tiếng “ngụy” rất... rộng rãi (Được “giải phóng”, có khác!). Thôi thì cái gì của miền Nam cũng đều biến thành “ngụy” ráo. Để phân biệt với “cách mạng”!.. Thằng ngụy, vợ ngụy, con ngụy, lính ngụy, chánh quyền ngụy, cơ sở ngụy, xí nghiệp ngụy, công nhân ngụy, “hàm-bà-lãng” ngụy... Và người ta nghĩ một cách rất đơn giản, rất thật thà: “Hề thấy không có đống con dấu ngòi sao đỏ thì cứ xếp vào đồ ngụy, là ăn chắc!”.

Thật ra, khi dán cái nhãn “ngụy” lên miền Nam, “Đảng và Nhà Nước” muốn nhân dân “chủ yếu là nhân dân miền Bắc” hiểu theo định nghĩa “ngụy” là giả, “giả nhân giả nghĩa, giả đạo đức, giả yêu nước thương dân, “ngụy” là đoạt của người ta mà nói là của mình, là bịp, là láo, là phiến loạn...

Về sau, khi nhân dân cả hai miền đều... mở mắt, tiếng “ngụy” ít thấy dùng tới. Nhưng bây giờ thì mọi người đều nhận ra ai mới đúng là ngụy. Lớp ngụy trang bị rơi xuống, những ngụy ngôn bị vạch trần, thì chân tướng ngụy lòi ra rõ rệt, đến người mù cũng phải thấy!

Viết dài dòng để... “đả thông tư tưởng” trước khi vào chuyện.

Ông H là thiếu tá quân đội Việt Nam Cộng Hòa. Ông làm việc ở Tổng Tham Mưu.

Ông thuộc gia đình trung lưu. Hồi 1945, cha và anh của ông đi kháng chiến rồi đi luôn ra Bắc. Từ đó, không được tin tức gì hết.

Mẹ của ông là giáo viên tiểu học, xem việc dạy dỗ trẻ con là một thiên chức. Bà thường nhắc về người cha và người anh vắng mặt, nhứt là người anh với những kỷ niệm đẹp của thời mà hai anh em còn ở chung với nhau: “Anh Hai của con thương con lắm. Đi học về là cởi trần rồi cõng con chạy cà bông cà bông quanh sân vừa chạy vừa hí rân như ngựa làm cho con cười hắc hắc. Mà con thì hay nhõng nhẽo với anh Hai con, đi đâu cũng bắt nó cõng hết. Còn khi

nào con đòi cái gì không được, con hay vừa khóc vừa la để ba tưởng là anh Hai chọc con, ba rầy ảnh! Tội nghiệp! Những lúc thấy con sắp sửa làm trận như vậy, anh Hai con thường đưa đầu biểu con đánh nó đi chớ đừng khóc la, sợ ba rầy!”. Rồi bà kết luận: “Tánh tình nó tốt lắm!”

Ông lớn lên trong vòng tay người mẹ, được giáo dục bằng tình thương, xem gia đình là căn bản, lấy đạo đức làm phương châm. Và ông giữ mãi trong lòng sự mến mộ “người anh Hai lúc nào cũng làm vui lòng em, lo lắng cho em, bảo vệ em”.

Mãi đến năm 1973, mới được tin qua một người bà con rằng cha mất đã lâu và người anh bây giờ là tướng của “ngoài đó”. Thật là bàng hoàng. Mẹ ông khóc hết nước mắt. Thời gian sau, bà nói: “Mẹ chỉ mong cho mau hết giặc, để anh em con về sống bên mẹ yên vui như ngày xưa. Chừng đó, mẹ **mãn nguyện để theo ông theo bà...**”

Mẹ ông qua đời vào giữa năm 1974, chưa kịp thấy cảnh “hết giặc” ra làm sao và chưa kịp gặp đứa con làm tướng...

Mấy hôm sau ngày 30 tháng tư 1975, ông tướng nhờ người bà con đưa lại nhà ông H. Xa cách đã ba mươi năm, nhưng hai anh em vẫn nhìn ra được nhau. Bởi vì họ giống nhau như đúc. Sau mấy giây ngỡ ngàng, họ xà vào ôm lấy nhau siết chặt. Cả hai đều không cầm được nước mắt. Bà H và bốn đứa con “ba trai một gái, đã lớn hết, hai đứa đại học và hai đứa trung học cấp hai” đứng nhìn cảnh hai anh em ôm nhau, cũng bồi hồi xúc động...

Sau đó là bữa cơm gia đình để hai anh em kể cho nhau nghe những biến thiên của đời mình, của thời cuộc. Tiếp theo là ông tướng mang hành trang lại ở với gia đình ông H, để có anh có em.

Ông bà H có hai cái nhà. Cái mà ông bà đang ở với hai con học trung học, là loại vi-la lầu có sân lót gạch và vườn cây kiểng hồ cá trang trí theo kiểu Nhật. Nhà này do ông bà tự cất lấy hồi thời các con còn nhỏ. Về sau, ông được chuyển ra miền Trung một thời

gian. Ông đem hết gia đình ra ngoài đó, để nhà cho Mỹ mượn. Nhờ vậy, mấy năm sau, ông mua thêm một căn phố nhỏ cho hai đứa con trai lớn ở, khi chúng nó vừa vào đại học.

Sau khi đi xem nhà, ông anh bảo:

- To thế thì ở làm gì cho hết? (Bây giờ ông anh nói pha giọng Bắc rất nhiều). Nguyên cái buồng ngủ thôi cũng chứa cả một hộ bốn năm người đấy!

Hôm sau, ông H được người anh khuyên:

- Chú làm cái vườn như thế này là phí đất. Đào lên đi để trồng trồng khoai bắp cho các cháu có mà ăn. Phải biết tặng gia chứ!

Mới đầu, ông hơi phật ý. Nhưng, khi nhìn sang hàng xóm thấy nhà nào cũng đào cũng xới kể cả dải đất hẹp té nằm dọc theo chân tường rào phía ngoài đường, ông nghĩ: “Mình cũng phải làm như thiên hạ, cho yên thân”.

Vậy là cha con ông hè hụi đập nạy cạy khươi, gạch, bê-tông, hồ cá... cho lòi đất rồi tria đậu trồng mì! Khu vườn Nhựt Bồn mà ông Bà H đã tự tay xây đắp, bây giờ tan hoang lồi lõm giống như bãi đổ... xà bần. Nhà ông H bây giờ mới thật sự mang nét cách mạng!

Ông anh “tên R” làm việc ở đâu, hỏi không bao giờ nói. Chỉ thấy mỗi sáng có xe của cơ quan đến rước, chiều đưa về. Ông H, sau khi khai lý lịch ở tòa đô chánh, tối ngày ngồi nghe tin tức qua ra-đi-ô. Bà H không dám nấu nướng trong bếp bằng lò ga. Bà sợ làm như vậy nó... nguy quá đi, nên bà dựng ở hàng ba mấy cục gạch rồi nấu bằng than củi bằng lá khô... Bà kê cạnh đó một cái bàn thấp để chén đĩa mắm muối, còn nồi niêu dao thớt thì cứ bỏ nằm lổng chổng dưới đất bên cái thau nhôm lớn đựng nước để dùng cho việc nấu nướng rửa ráy. Nước lấy từ ống cao su trước đây dùng tưới vườn. Nước dơ thì cứ tạt... cha nó ra sân. Bà H ngồi chòm hòm làm bếp, chông khu thổi lửa khói bay um tùm làm đôi khi bà nhớ thời thơ ấu – bốn mươi mấy năm về trước – hồi ở dưới quê

với bà ngoại, bà hay nhìn bà ngoại nấu cơm như bà làm bây giờ. Chỉ khác là hồi đó chưa có cách mạng! Ông anh có vẻ hài lòng về tác phong của bà H, nên khen: “Cô thật là sớm giác ngộ!”

Một hôm, đài phát thanh gọi các sĩ quan nguy đi trình diện học tập. Và nói rõ: “Đem theo tiền ăn cho một tháng”. Ông H lo lắng, hỏi ý kiến ông anh thì được trả lời:

- Chú cứ yên tâm đi học tập. Anh bảo đảm không sao hết.

Vậy là ông H hun vợ con, xách ba-lô lên đường, còn dặn:

- Ở nhà có bác Hai. Mẹ con bây cần gì thì nhờ bác, nghe.

Một tháng sau, không thấy ông về, bà H hỏi ông anh thì được trấn an một cách rất bình thản:

- Cô yên tâm. Vài hôm là về thôi!

Cứ thế, vài hôm rồi vài hôm... dài dài... Bà H nóng lòng, chạy đi gặp mấy bà bạn cũng là vợ sĩ quan, mới hay rằng có thể chồng đã bị chở đi luôn ra ngoài Bắc. Bà lau nước mắt, về quây quần với mấy con, ngồi đợi ông anh. Gặp ông, bà mếu máo:

- Họ chở nhà tôi đi mất rồi...

- Đi đâu mà mất? Còn tập trung cải tạo ở trong Nam chứ phải biệt xứ đâu mà mất? Đi học tập chứ đi tù đâu mà cô sợ.

- Nghe đồn trong trại khổ lắm. Nhờ anh can thiệp cho nhà tôi về. Dù gì anh cũng là tướng và cha đã hy sinh vì cách mạng.

- Cách mạng không phải như nguy đâu cô! Không có chuyện móc ngoặc bè phái. Không có chuyện tư vị nể nang. Luôn luôn xử sự có tình có lý. Chú ấy cứ học tập tốt là về ngay thôi! Nói thế chứ... để tôi xem có làm gì được không.

Một hôm, ông anh họp các con ông H lại, khuyên:

- Ba các cháu là nguy. Cách mạng khoan hồng gọi đi học tập cải tạo. Ba các cháu có sớm được trả về hay không là còn tùy thuộc ở thái độ học tập của ba các cháu. Và cũng tùy thuộc ở trình độ giác ngộ cách mạng của má các cháu và các cháu nữa.

- Vậy, mình phải làm sao?

- Dễ thôi! Bác sẽ giới thiệu các cháu vào đội thanh niên xung phong, nếu các cháu muốn giúp ba các cháu.

- Vô đó để làm cái gì, thưa bác?

- Để phục vụ nhân dân theo khả năng của mình. Nếu các cháu có tinh thần phục vụ cao, Nhà Nước sẽ cho điểm tốt trong việc xét trường hợp của ba các cháu.

Sau một lúc bàn tính, cả bọn bốn đứa đều đồng ý... xung phong.

Bốn đứa được phân nhận nhưng không cùng ở chung một đơn vị. Phân tán chúng nó ra, cô lập từng đứa một, để dễ theo dõi kiểm soát, tránh mầm móng phản loạn... Nhà Nước đi một nước cờ thật cao!

Chúng nó được đưa đi đào đất đắp nền ở các vùng kinh tế mới hay đi đào kênh làm thủy lợi. Lâu lâu mới về thăm nhà một vài hôm. Nhưng không bao giờ cùng về một lúc. Và đứa nào về cũng xác xơ hóc hác, tay chân gẻ lở giống như bị đi đày! Đứa con gái trước đây học năm thứ bảy dương cầm ở quốc gia âm nhạc, bây giờ tay cứng còng, không **đánh nổi một bài tầm thường của hồi đó. Bà H nhìn các con mà đứt ruột. Cho nên mỗi lần đứa nào về, bà cũng chạy lo thuốc men và nấu nướng cho ăn uống tẩm bổ. Chỉ có ông anh là hài lòng và cho rằng đó là thành quả tốt đẹp của lao động!**

Một hôm, ông anh bảo người em dâu:

- Bây giờ các cháu đã có Nhà Nước lo. Cô giữ làm gì đến hai cái nhà? Đây là lúc mà cô phải chứng tỏ trình độ giác ngộ cách mạng của mình bằng cách hiến cái nhà này cho Nhà Nước để làm cơ quan phục vụ nhân dân. Như vậy, chú ấy có cơ được về sớm.

Sau vài phút suy nghĩ, bà H chỉ bằng lòng cho Nhà Nước mượn thôi.

- Ủ! Thì cho mượn cũng được, tôi nghĩ thế. Để tôi liên hệ với các đồng chí ấy xem sao.

Vậy là tuần lễ sau, bà dọn về căn phố nhỏ ở cách đó độ

mười lăm phút xe đạp, nhưng thuộc về một quận khác. Sự chuyển hộ (nghĩa là dời chỗ ở, địa chỉ) không gặp khó khăn, nhờ ông anh cách mạng (Trong thời này, muốn chuyển hộ phải làm đơn xin phép nơi mình sắp dọn đến. Phải “có lý do chánh đáng” và điều này phải được chứng nhận bởi chánh quyền nơi mình đang ở!

Khi đã được chấp thuận (có ký tên đóng dấu) đương sự phải vác đơn đó về trình cho chánh quyền nơi đang ở để... xin phép được di chuyển. Khi được chấp thuận – ký tên đóng dấu- mình mới được quyền dọn đi!

Rắc rối như vậy nên lúc nào cũng có một sự giải thích rất “có trình độ”: “Đằng kia có cho anh vô thì ở đây tôi mới cho anh ra. Chớ tôi cho anh ra mà đằng kia không cho anh vô thì anh... đi đâu?”.

Rõ như vậy, nhưng nhiều khi vác đơn đến “đằng kia” trước, thì bị từ chối và dĩ nhiên được giải thích cũng rất “có trình độ” không kém: “Anh phải xin phép nơi anh đang ở trước rồi mới đến đây sau. Anh có được cho đi thì tôi mới nhận cho anh đến. Chớ bảo tôi nhận cho anh đến, trong lúc anh chưa được cho đi thì làm sao được? Phải có đi rồi mới có đến chớ! Dễ hiểu thôi!”.

Cứ lẩn quẩn loanh quanh như vậy nên việc chuyển hộ thật là khó khăn.

Trong trường hợp chuyển từ tỉnh sang tỉnh hay từ vùng sang vùng thì khỏi nói, thật là “trần ai gian khổ”!).

Ông tướng có “động viên” một số đồng chí trẻ trong cơ quan đến phụ dọn nhà cho bà H. Và có cho mượn một chiếc xe cam-nhông-nét (cũng của cơ quan) nên việc dọn nhà cũng nhanh. Sau đó, ông anh cho bà ký tên tờ ủy quyền để ông anh thay mặt bà quản lý cái nhà lớn mà ông đang ở. Bởi vì bây giờ, bà đã chuyển hộ thì mặc nhiên ông anh trở thành chủ hộ ở ngôi nhà đó, mà muốn sử dụng cái nhà thì phải có sự ủy quyền của chủ nhà.

Mười lăm ngày sau, bà H được biết là nguyên cả tầng trệt nhà của bà đã trở thành “tổ gạo”, còn ông anh thì vẫn ở

một mình trên lầu. Nghe nói bà tướng có vào thăm chồng một lần, ở độ mười lăm hôm rồi trở về Hà Nội. Không hiểu sao ông tướng không có đưa bà vợ lại thăm cô em dâu. Cách mạng có khác!

Bằng đi một thời gian dài gần cả năm, một hôm ông anh ghé nhà thăm bà H để báo tin đã tìm ra trại cải tạo của người em ở ngoài Bắc và chỉ vẽ cho bà cách thức xin đi thăm nuôi, đường đi nước bước, xe cộ vv... và nhứt là những thứ cần thiết như lương khô quần áo. **Nghe như vậy, bà H đã đoán ra phần nào đời sống của chồng ở ngoài đó, nên bà rút nước mắt hỏi:**

- Sao trước đây anh không nói rõ để tôi lo cho nhà tôi có đầy đủ phải hơn không?

- Chuyện Nhà Nước, đâu nói ra được. Cô phải hiểu như thế chứ!

- Cái gì cũng che đậy. Cái gì cũng giấu diếm. Nhưng lần hồi thiên hạ đều biết hết. Bộ anh tướng thiên hạ đui sao?

Đến đây bỗng nghe tiếng bà hàng xóm la lớn: “Đi đâu đó nữa? Mấy bữa nay tao nói mày kê lại dùm mấy ông Táo kéo mấy ông sụm xuống thì không còn khí gì để nấu nường... mà mày cứ ăn rồi là xách đít đi hà!”

Giọng người con trai: “Bộ má tưởng con đi chơi hả?”

Giọng bà hàng xóm: “Chớ đi đâu mà ngày nào cũng đi, mày nói tao nghe coi!”. Giọng người con, có vẻ hãnh diện, nói rời ra từng tiếng: “Con-đi-phục-vụ-nhân-dân!”.

Giọng bà hàng xóm, tức tối: “Phục vụ nhân dân! Phục vụ nhân dân! Con gái mẹ mày cũng là nhân dân đây nè! Mày phục vụ cho nó đi! Kéo không chổi chà nó đơm lên đầu bây giờ!”.

Ngừng một lúc, lại nói: “Cha... Lúc này nói giọng cách mạng quá há! Phải mà! Con mẹ buôn gánh bán bưng này hăm mấy năm nay nó kèm kẹp mày quá mà! Nó nhét cho mày ăn để mày lớn! Nó ép mày học để mày khôn! Nó ác ôn quá phải hông? Nó ngụy quá phải hông? Nó giả nơn giả nghĩa quá phải hông?”

Nghe đến đây, ông tướng nhăn mặt:

- Ăn với nói! Rõ là không có trình độ!

Rồi ông đứng lên:

- Tôi phải vào cơ quan. Bao giờ cô được phép đi thăm nuôi, gặp chú ấy nhớ bảo tôi nhắn chú ấy luôn vững tin vào sự sáng suốt của Đảng và Nhà Nước. Ta khác ngụy ở chỗ xử sự có tình có lý và lúc nào cũng khoan hồng đối với những người biết quay về với nhân dân.

Bà H làm thính, nhưng nhìn người anh chồng chỉ có nửa con mắt!

Lúc đó, nghe tiếng thằng con trai nhà hàng xóm: “Rồi đó! Con kê lại mấy ông Táo rồi đó!”. Giọng bà mẹ, vẫn còn hậm hực: “Dữ hôn! Có bao nhiêu đó mà cũng phải đợi tao nhắc năm lần bảy lượt! Thôi! Mày đi phục vụ nhân dân của mày, đi. Chiều, vác mỏ về, con mẹ ngụy này nó nấu cơm cho mà ăn”.

Từ ngày dọn về đây, bà H đi làm ở tổ hợp may thêu gần đó. Cũng phải đi làm như thiên hạ để đừng bị để ý theo dõi, chớ thật ra bà chưa đến nỗi túng thiếu nhờ đã cất giữ nữ trang trong nhà thay vì gởi ở ngân hàng. Bây giờ, lâu lâu bà bán một vài chỉ...

Bà hàng xóm (tên là bà Năm) có cái sạp cháo lòng ở đầu ngõ. Sáng nào, bà cũng đi bộ theo thằng con trai đạp xe ba bánh chở thùng tô đĩa muông đũa, thùng lòng dồi gia vị, nồi cháo lớn bằng nhôm, lò dầu hôi và mấy can nhựa đựng nước rửa chén... ra cây trứng cá nằm trên lề đường Phan Đăng Lưu (tức là đường Chi Lăng hồi trước).

Ở đây, có cái sạp gỗ dựng đứng và bốn năm cái ghé gỗ nhỏ được... xiềng vào gốc cây trứng cá. Hai mẹ con mở ổng khóa, hạ cái sạp rồi kê ngay ngắn dưới tàn cây. Xong, thằng con về nhà lấy xe đạp, đạp đi “phục vụ nhân dân” cho tới tối. Thành ra, đến trưa khi bán hết nồi cháo – bà chỉ bán có buổi sáng – bà thâu xếp dọn dẹp một mình ên, rồi đẩy xe ba bánh chở đồ nghề về nhà (Bà không đạp vì không biết đi xe đạp!).

Cứ vài bữa, bà lại mang biếu bà H một tô cháo lòng. Bà

biết bà H là vợ thiếu tá quốc gia và chồng đi học tập nên bà hay tới lui thăm viếng để an ủi. Bà H thật cảm động. Có hôm bà nhắc chừng:

- Bà Năm cẩn thận. Có thể tội nó theo dõi.

- Ôi... Cái lũ cô hồn đó tội đâu có sợ, cô Hai. Hồi tội nó mới vô, bắt mình làm tờ “báo công báo tội”. Tôi phát ghét nên khai là tôi tội lỗi đầy đầu bởi vì gần hai chục năm nay tôi bán cháo lòng cho ngụy ăn chứ không cho cách mạng ăn! Vậy mà có thầy thằng nào đụng tới tôi đâu, cô Hai!

- Coi vậy chứ cũng nên coi chừng, bà Năm à! Nhứt là khi bà rầy la thằng nhỏ, nói đụng chạm tới họ quá, không nên.

- Tội nó đã coi mình là ngụy thì cứ thí mạng cùi chửi cho sướng miệng. Tội vạ gì mà nín thinh? Há?

Nói xong, bà Năm nhếch mép cười, làm như bà đang thách đố cách mạng vậy!

Khi bà H được giấy phép đi thăm nuôi chồng, bà báo tin cho bà Năm và nhờ bà Năm coi chừng nhà giùm. Bà Năm mừng rỡ, làm như ông H là người nhà:

- Dữ hôn! Tới bây giờ mới cho con người ta đi thăm nuôi. Quân ác ôn! Được rồi, cô Hai cứ yên tâm, tôi giữ nhà cho. Mà chừng nào cô Hai định đi?

- Chắc mười hôm nữa, bà Năm à. Để có thì giờ lo cho đầy đủ. Chớ gấp rút quá thì quên trước quên sau...

- Cô Hai nói phải đó. Đi ra tới ngoài Bắc chớ bộ gần gụi gì hay sao?

Ngừng một chút, bà Năm cầm tay bà H lắc nhẹ:

- Cần gì thì cứ nói nghe cô Hai, đừng ngại. Mình với nhau mà...

Bà H xúc động, lí-nhí “cám ơn” mà nước mắt chảy quanh.

Lạ quá! Chỉ có mấy tiếng “mình với nhau” mà sao nghe ấm cúng vô cùng. Nhứt là trong hoàn cảnh này, trong giai đoạn này. “Mình với nhau” là sự nhận diện của những người cùng đứng về một phía. “Mình với nhau” nói lên sự cảm thông của những người cùng cảnh ngộ, cần nương

tựa vào nhau, nâng đỡ nhau để sinh tồn. “Minh với nhau” là tình người không dị biệt giai cấp. Cho nên, khi mở rộng vòng tay, bà Năm cháo lòng chỉ cần nói có mấy tiếng đó thôi là quá đầy, quá đủ...

Hai hôm trước ngày bà H khăn gói đi thăm chồng, bà Năm qua nhà đưa một lon ghi-gô được ràng chằng chịt bằng dây thun:

- Cô Hai cho tôi gói ồng lon thịt chà bông. Tôi làm có hơi mặn để ăn cho lâu. Tôi ém chặt và ràng kỹ, cô Hai đừng lo đường xa nó sút sỏ. Cô cho tôi gói lời thăm ồng, nghen.

Bà H “cảm ơn” mà có cảm tưởng như bà Năm là người trong quyền thuộc!

Trong khi đi ra cửa, bà Năm còn quay lại nói:

- Cô Hai đi yên tâm. Tụi nhỏ của cô có về chơi thì tôi lo com nước cho hết. Cô nhớ viết ít chữ để lại cho tụi nó biết, nghen!

Bà H gật gật đầu, nhìn theo mà thấy bà bán cháo lòng đó còn cao cả gấp mấy mươi lần người anh chồng làm tướng của cách mạng!

Đi thăm chồng về, bà H như già đi năm bảy tuổi. Mắt bà sung húp, tóc tai rối bời, mặt mũi hốc hác. Bà Năm nhìn bà H, động lòng chảy nước mắt. Ngồi xuống bên bà H, bà Năm hỏi:

- Sao, cô Hai? Khổ lắm phải không?

Bà H mếu máo khóc, chỉ gật gật đầu chớ không nói được một lời. Bà Năm nhích lại gần, choàng tay ôm vai bà H, chửi đổng:

- Mẹ bà nó! Quân ác ôn!

Bà H bỗng quay sang ôm chầm lấy bà Năm, khóc nức nở. Vừa khóc vừa cố gắng nói, câu nói đứt ra từng khúc:

- Ảnh... ồm... đến nổi... tôi... nhìn... ảnh... không ra...

Đến đây, bà Năm cảm động nghẹn lời. Bà chỉ còn biết vuốt vuốt lưng bà H, giống như bà đang dỗ về người em gái.

Hôm sau, bà H đội nón lá cầm cái thơ ông H viết cho

người anh để gởi gắm vợ con, đi bộ về cái vi-la của bà ở quận kế bên. Bà cố tình đi bộ, vì bà nghĩ đến chồng. Đối với những gian khổ cùng cực mà chồng bà đã chịu đựng từ bao nhiêu năm nay – theo lời kể lại của ông H – thì sự đi bộ của bà không thấm thía vào đâu hết. Nhưng, khi bà đi bộ, bà tưởng chừng như bà đang chia xẻ một phần nào những khổ dịch của chồng, người tù cải tạo.

Vi-la của bà, bây giờ thấy khác trước. Tường rào đã xây lên cao. Cổng song sắt được gắn thêm lưới sắt ô vuông. Nhìn vào trong không còn tổ gạo, mà sân thì đã được tráng xi-măng lót gạch khứa sạch sẽ.

Thấy có bóng người, bà H bấm chuông. Có giọng đàn bà hỏi vọng ra, giọng Bắc:

- Ai đấy?

- Dạ... tôi.

Một bà cỡ tuổi bà H bước ra hát hàm:

- Chị muốn gì?

- Thưa... Tôi muốn tìm ông R. Nhà tôi có viết cho ông cái thơ...

- Đồng chí R à? Đồng chí ấy đã phục viên lâu rồi. Đồng chí bán nhà cho chúng tôi, xong, dọn hết về thủ đô. Thế... chị là gì của đồng chí ấy?

Bà H choáng váng mày mặt, chỉ còn kịp tỳ người vào trụ cổng để khỏi quỵ xuống. Tuy nhiên, bà vẫn nghe tiếng mình nói:

- Dạ... Tôi... À... Không!

Rồi cảm luôn. Thấy bên ngoài làm tỉnh, bà người Bắc bỏ đi vào trong, nhưng vẫn nói với ra:

- Đồng chí R hiện ở đâu, tôi cũng không biết. Thôi, chị về đi!

Phải một lúc lâu sau, bà H mới hoàn hồn. Bà đứng thẳng nhìn vào trong. Bà bỗng thấy bà đã biến thành một người khác. Một người cứng rắn hơn, lì lợm hơn. Một người sẽ dám nhìn thẳng vào mặt kẻ địch mà chửi như bà Năm cháo lòng. Ví dụ có người anh chồng đứng trước mặt bây giờ, bà

sẽ xáng cho anh ta một bạt tai – điều mà trước đây bà chẳng bao giờ dám làm dám nghĩ!

Bà H vẫn đứng thẳng, nhìn vào trong. Mắt mở to, ráo hoảnh. Môi mím chặt. Tay bà vò nát cái thơ của chồng viết. Bà vò nó mà bà không hay! Bà chỉ cảm thấy một sự căm thù đang dâng lên làm bà trạo trọc. Bà nghe buồn nôn!

Phải rồi! Bà muốn nôn mửa lên những giả dối gian manh mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trong đầu. Bà muốn nôn mửa lên những lời lẽ giả nhân giả nghĩa mà bọn chúng nó thẳng nào cũng có sẵn trên đầu môi chót lưỡi.

Bà muốn nôn mửa lên những thủ đoạn xảo quyệt được ngụy trang bởi những chiêu bài yêu nước thương dân, có nghĩa có tình... mà bọn chúng nó thẳng nào cũng sẵn sàng hành động. Bà muốn... Bà muốn...

Bà H liệng cái thơ nhàu nát xuống đất, phun nước miếng nghe cái phụt một cách khinh bỉ, rồi cúi lượm cái nón lá bỏ rơi khi nãy đội lên đầu, đi thẳng.

Mấy năm sau, ông H vẫn “còn được cải tạo”, bà H lâu lâu vẫn lặn lội đi thăm nuôi chồng, hai thằng con lớn vượt biên rồi định cư ở Úc, đứa con gái lấy chồng đánh cá ở Minh Hải, thằng con út cặp với con bạn cùng xóm mở quán cà phê vỉa hè cạnh hàng cháo của bà Năm. Còn bà Năm vẫn bán cháo lòng, lâu lâu vẫn chửi thằng con mà giống như bà chửi Nhà Nước!...

Trích từ tuyển tập truyện Những Mảnh Vụn của Tiểu Tử

TIỂU TỬ

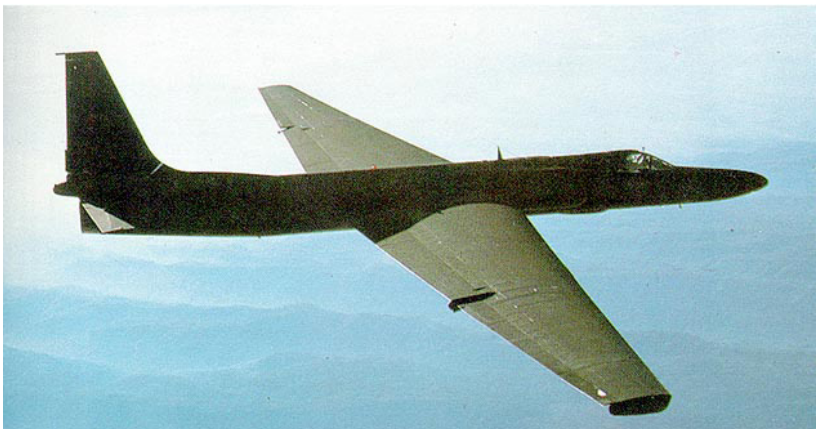
Cuộc Khủng Hoảng HỎA TIẾN Ở CUBA

Nguyễn Chánh Dật

Chánh sách đối Ngoại của Hoa Kỳ: “Không có ai là bạn suốt đời và cũng chẳng có ai là kẻ thù truyền kiếp” mà Việt Nam Cộng Hòa là một nạn nhân của chủ trương này. Một đất nước được Hoa Kỳ cam kết sẽ bảo vệ vì họ đánh giá đây là tiền đồn của Thế giới Tự do, một xứ sở mà họ cùng nhiều nước khác đã sát cánh cùng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa chiến đấu chống cộng trong nhiều năm vì một lý tưởng cao cả và một vùng đất cách xa ½ vòng trái đất có hơn 58,000 người con ưu tú của họ đã hy sinh; thế mà vì quyền lợi của đảng phái hoặc đất nước họ sẵn sàng vứt bỏ tất cả để bắt tay với kẻ thù. Cuối năm 2014 một sự việc quan trọng đã đến với đất nước này là họ đang chuẩn bị bắt tay với kẻ cựu thù, một kẻ thù khi mới cướp được chính quyền vào năm 1959, đã quốc hữu hóa tài sản của công dân Mỹ, đặc biệt vào tháng 10-1962 đã đẩy họ vào một tình thế khó khăn, một trách nhiệm nặng nề đối với thế giới, suýt chút nữa đưa nhân loại đến chỗ diệt vong. Theo báo chí cho biết trong năm 2015 Hoa Kỳ sẽ thiết lập bang giao với Cuba trên cấp bậc Đại sứ. Nhân biến cố này chúng ta lật lại hồ sơ 53 năm trước để có một khái niệm về vụ khủng hoảng hỏa tiễn ở Cuba (1).

Thượng tuần tháng 10-1962 máy bay gián điệp U-2 (U-2 spy Plane của Hoa Kỳ (2) bí mật chụp hình nhiều vị trí khả nghi trên lãnh thổ Cuba. Các chuyên viên C.I.A làm việc cật lực đêm ngày để giải đoán hàng trăm tấm không ảnh chụp được và họ đã có đầy đủ bằng chứng cho thấy Liên Xô đã bí mật thiết lập những căn cứ hỏa tiễn mang vũ khí loại tấn công tại công trường Cristobal chỉ cách bờ biển Florida hơn 90 miles. Loại hỏa tiễn này có thể mang đầu đạn nguyên tử nhắm vào các thành phố lớn của Hoa Kỳ về phía Bắc.

Ngày 16-10 cố vấn an ninh Quốc Gia Mc George Bundy chính thức trình báo cho Tổng thống Kennedy biết rằng cuộc khủng hoảng có tầm vóc quốc tế vào thời kỳ cao điểm của chiến tranh lạnh sẽ được thử thách giữa hai siêu cường



Máy bay U-2

là Hoa Kỳ và Liên Xô. Hoa Kỳ vẫn giữ im lặng và Tổng thống đã bí mật họp với những cố vấn đặc biệt (3) để tìm phương thức đối phó. Sau nhiều cuộc họp kéo dài căng thẳng, Tổng thống Kennedy quyết định dùng lực lượng Hải Quân phong tỏa bờ biển Cuba hầu ngăn chặn và kiểm soát không cho Liên Xô vận chuyển thêm hỏa tiễn vào đảo quốc này nữa. Cuộc phong tỏa này được cả thế giới biết đến dưới tên gọi khiêm nhường không có ý khiêu khích và vẫn giữ được thể diện cho phía Liên Xô mà theo họ gọi là cuộc kiểm

dịch (a Naval Quarantine).

Ngày 20-10 Tổng Thống đã thông báo cho toàn dân biết vụ khám phá hỏa tiễn và phương thức giải quyết để buộc Liên Xô phải tháo gỡ (4). Cuộc khủng hoảng suýt đưa nhân loại đến đến chỗ diệt vong nếu có một cuộc đụng độ giữa hai siêu cường. Theo ước tính của các chuyên viên nếu chiến tranh xảy ra có ít nhất 100 triệu người Mỹ chết và cũng có hơn 100 triệu người Liên xô và các nước khác chết. Nói tóm lại một cuộc chiến không có kẻ thắng và người bại và sẽ đưa nhân loại về thời kỳ đồ đá. Để có một khái niệm về biến cố trọng đại này chúng ta thử tìm hiểu xem:

A- Tại sao Liên Xô lại có quyết định đặt hỏa tiễn ở Cuba?

B- Tại sao Hoa Kỳ chọn lựa giải pháp phong tỏa bờ biển Cuba để làm áp lực với Liên xô?

C- Tại sao Liên Xô phải nhượng bộ và tháo gỡ hỏa tiễn ở Cuba?

Từ lâu Liên Xô tuyên bố rằng không bao giờ có ý định đặt các dàn phóng hỏa tiễn tại các nước chư hầu Đông Âu hay xa hơn nữa tại Trung Cộng và Bắc Hàn để đương đầu với Hoa Kỳ. Ngày 11-9-1962 hãng thông tấn Tass của nhà nước Liên Xô lặp lại lời tuyên bố của Thủ Tướng Khrushchev nói rằng hệ thống hỏa tiễn của Liên Xô quá mạnh có thể mang các đầu đạn nguyên tử đến bất cứ nơi nào trên thế giới nên Liên Xô không cần bố trí thêm các căn cứ khác ở những

nước cộng sản. Thực sự họ đã âm thầm viện trợ dồi dào về quân sự và xây dựng những căn cứ ở đảo quốc này



sau khi lực lượng người Cuba sống lưu vong ở Mỹ đổ bộ thất bại ở vịnh Con Heo (5). Giải thích cho việc này làm có nhiều giả thuyết đã được đưa ra:

1-Mặc cả đôi chác với Hoa Kỳ (Bar gaining barter).

Để chuẩn bị cho những cuộc họp thượng đỉnh với Tổng Thống Hoa Kỳ trong tương lai, Khrushchev sẽ dùng những căn cứ hỏa tiễn này để đổi chác. Nếu Liên Xô tháo gỡ hỏa tiễn ở Cuba, phía Hoa Kỳ sẽ phải tháo gỡ những hỏa tiễn Jupiters tại Turkey (6).

2-Chuyển Bẫy (Diverting trap)

Theo giả thuyết này Berlin được xem là cái chốt (linch-pin) tối quan trọng và Cuba được xem như cột thu lôi (lightning rod). Nếu Hoa Kỳ tấn công đảo quốc nhỏ bé này vì những căn cứ hỏa tiễn, khối Nato sẽ ủng hộ và đây là một việc làm xem như đổ dầu vào lửa và nguy cơ lan rộng chiến

tranh toàn cầu mặc dầu chiến tranh dưới bất cứ hình thức nào, khi ấy làn sóng chống đối Hoa kỳ tại các nước châu Mỹ La tinh tăng mạnh, các nước chống đối Hoa kỳ không



*Chủ Tịch Nikita Khrushchev
và Tổng Thống Kennedy*

còn xem Hoa Kỳ là con cọp giấy nữa. Trong lúc Hoa Kỳ bối rối bởi các làn sóng chống chống đối tại quốc nội cũng như quốc tế và lúc cơ hội đã chín mùi Liên Xô sẽ tấn công Berlin; Hoa kỳ lại một lần nữa rơi vào chiếc bẫy (trap) “Suez” còn Liên xô có thêm một Hungary nữa (7).

3- Phòng Thủ Cuba. (Cuban defense).

Sau vụ thất bại đổ bộ vịnh con heo (the Bay of Pigs invasion) tháng 4-1961, Liên xô vẫn còn lý do để tin rằng sớm muộn gì cũng có một cuộc đổ bộ thứ hai nhằm lật đổ Fidel

Castro. Thêm vào một sự kiện nữa mà Liên Xô đang theo dõi và tin chắc lập luận của họ là chính xác. Mùa thu năm 1962 Hoa Kỳ sẽ có một cuộc thao dượt quân sự quy mô với sự tham dự của 7,500 TQLC được sự yểm trợ của 4 hàng không mẫu hạm, 20 diệt lôi hạm và 15 dương vận hạm tấn công vào Vieques Island ngoài khơi phía đông nam Puerto Rico, nếu Hoa kỳ nhân vụ này đổ bộ lên Cuba lần thứ hai, phía Liên xô không thể nào giúp được mặc dầu cuộc chiến có thể kéo dài nhiều ngày nhưng hai nước cách nhau quá xa. Trong lá thư ngày 28-10 Khrushchev đã giải thích cho phía Hoa Kỳ họ chỉ thuận tụy muốn giúp Cuba phòng thủ mà thôi. Trong báo cáo lên Hội Đồng Xô Viết Tối Cao vào tháng 12-1962, Khrushchev nói rằng thể theo lời yêu cầu của Cuba để ngăn ngừa một cuộc xâm lăng của Hoa Kỳ. Việc giúp đỡ quân sự cho Cuba rộng lớn và ô ạt sau vụ vịnh con heo. Tính đến mùa hè năm 1962 Liên xô đã viện trợ cho Cuba nhiều phi cơ chiến đấu tối tân, nhiều chiến hạm cùng nhiều vũ khí tối tân và chiến cụ dành cho bộ binh. Quân đội được trang bị như vậy, Cuba đã trở thành một nước có quân đội hiện đại và mạnh nhất ở Châu Mỹ La tinh.

4-Nước Cờ chính trị trong thời kỳ chiến tranh lạnh (Cold war politics).



Fidel Castro và Nikita Khrushchev

Khi bí mật thiết lập những căn cứ Hòa tiến ở Cuba; Khrushchev nghĩ rằng phía Liên xô đã đặt Hoa kỳ vào một tình thế một việc đã rồi (a fait accompli), Hoa Kỳ sẽ phản ứng lại một cách do dự, thụ động

không mấy hiệu quả qua đường lối ngoại giao và tại diễn đàn LHQ mà Liên Xô là một thành viên có quyền phủ quyết (Veto). Nếu phản ứng theo kiểu này mà không có một



hành động cụ thể nào về quân sự. Chủ thuyết “Monroe” và “the Rio Treaty” (8) do Hoa Kỳ đề ra không còn giá trị nữa. Nếu Liên xô thành công vụ này họ đã làm giảm bớt lòng tin cậy của các Đồng Minh (nhất là các nước nhỏ như Việt Nam, Đài Loan v.v.) đ ối với Hoa Kỳ về những điều gì họ đã cam kết trước đây. Sự thất bại của Hoa Kỳ sẽ làm cho Castro lên mặt kiêu ngạo và sẽ gây nhiều khó khăn cho Hoa Kỳ sau này và điều quan trọng việc làm này của Liên xô đã động viên, khích lệ các các quốc gia khác trên thế giới và lúc đó cán cân tương quan lực lượng giữa hai khối sẽ nghiêng về phía Liên xô có nghĩa Hoa Kỳ lúc đó đang lội dòng nước ngược không tiến thì lùi chứ chẳng phải đứng nguyên một chỗ. Trước đó Tổng Thống Kennedy đã có cuộc họp với các cố vấn và cựu Đại sứ Hoa Kỳ tại Liên xô là ông Charles Bohlen đã dẫn chứng một câu nói đáng suy gẫm của Lenin: “If you strike steel, pull back; if you strike mush, keep going”. Có thể lời khuyên này đã giúp Tổng Thống Kennedy có một quyết định hữu hiệu và hợp lý.

B-Tại Sao Hoa Kỳ chọn Giải pháp phong tỏa Cuba để làm áp lực với Liên Xô?

Phản ứng của Hoa Kỳ ở Cuba phải được hiểu theo nghĩa chiến lược đơn giản cốt tránh việc leo thang chiến tranh mặc dầu Hoa Kỳ có ưu thế về Nguyên tử để làm tê liệt khả năng nguyên tử của Liên xô. Mục đích duy nhất của Hoa

Kỳ là muốn những hỏa tiễn phải được tháo gỡ và Hoa Kỳ cũng đã để cho Liên Xô có đủ thời gian và cơ hội thuận tiện, không để Liên Xô bị mất mặt. Trong tuần lễ kế tiếp nhóm cố vấn lỗi lạc cao cấp đã cân nhắc và đưa ra 6 đường lối hành động:

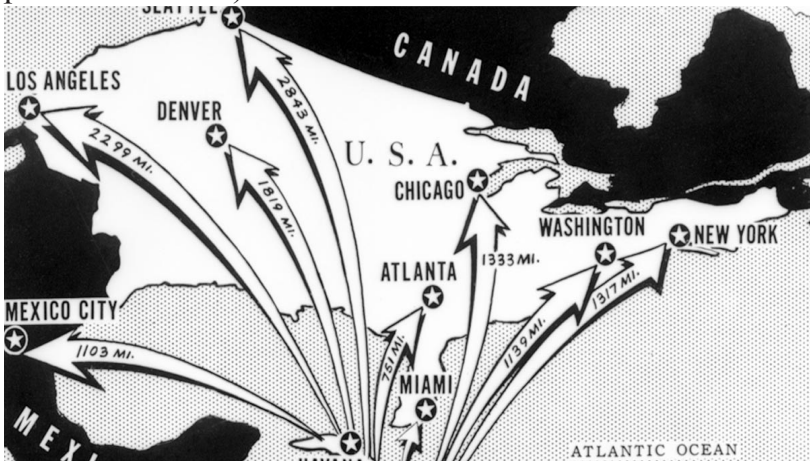
* Không làm gì cả (do nothing).

Theo sự chọn lựa này chính phủ Hoa Kỳ cho rằng những thiệt hại của họ nếu có chẳng có gì lạ vì từ lâu lực lượng quân sự của Hoa Kỳ ở Tây Âu đã thường xuyên nằm trong tầm ngắm của những hỏa tiễn đặt trong lãnh thổ Liên Xô.

* Dùng áp lực về ngoại giao (Diplomatic pressures).

Nhiều phương thức về ngoại giao được đề ra như qua hội đồng Bảo An LHQ, hoặc các nước Châu Mỹ La Tinh để thành lập những phái đoàn thanh tra, liên lạc tiếp cận với Thủ tướng Khrushchev hoặc có một cuộc họp Thượng đỉnh giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, cũng có thể có một giải pháp mà hai bên có thể đạt được là trung lập hóa Cuba và Hoa Kỳ triệt thoái khỏi căn cứ Hải quân Guantanamo hay rút hết hỏa tiễn ở Turkey hay ở Italia một khi Liên Xô rút hết hỏa tiễn ở Cuba .

*Bí Mật tiếp xúc với chủ Tịch Castro (a secret approach to Castro)



Giải pháp này là một cơ hội thuận tiện không những triệt thoái được hỏa tiễn mà còn tách rời Cuba khỏi Liên Xô bằng cách đề nghị có nhiều chọn lựa. Có một trở ngại lớn cho giải pháp này vì tất cả đều tùy thuộc vào Liên xô từ việc vận chuyển, thiết trí, canh gác và điều khiển v.v.các dàn hỏa tiễn.

***Đổ Bộ.**

Cơ hội này không những hủy diệt được hỏa tiễn mà còn giải thể được chế độ Castro. Cơ nguy lực lượng đổ bộ Hoa Kỳ sẽ đối đầu với 20,000 người Liên Xô. Một thiệt hại nào về nhân mạng của Liên Xô trong cuộc đổ bộ của Hoa Kỳ là ngòi nổ cho chiến tranh, và lực lượng Hoa Kỳ đồn trú ở Châu Âu là mục tiêu. Cuộc chiến phiêu lưu như vậy sẽ đưa đến một thảm họa nguyên tử, bảo đảm chắc chắn Liên xô sẽ trả đũa vào Bá linh.

***Một cuộc tấn công bằng không quân hạn chế (a surgical Air trike).**

Việc chọn lựa giải pháp này sơ khởi có một vài khó khăn làm nản chí mọi người vì các chiến đấu cơ và oanh tạc cơ MIG và IL-28 của Liên xô sẽ oanh kích căn cứ Hải quân



Guantanamo Bay.

* Phong Tỏa (Blockage).

Biện pháp dùng Hải quân làm cuộc phong tỏa được Hội đồng Ex Com chấp thuận xem đây là sự lựa chọn đúng đắn ngoại trừ phó Tổng Thống Johnson gần đây đã cho rằng phong tỏa là hành động dẫn đến chiến tranh bởi vì từ chối quyền hợp pháp của truyền thống tự do hàng hải, vi phạm Hiến Chương LHQ và luật quốc tế, ngoại trừ Hoa Kỳ nhận được 2/3 phiếu của các thành viên tổ chức AOS.

C - Tại Sao Liên Xô phải nhượng bộ, tháo gỡ hỏa tiễn?

Sáng ngày chủ nhật 28-10 Đài phát thanh Xô Viết đưa tin cuộc khủng hoảng đã chấm dứt và chủ tịch Khrushchev loan báo phía Liên Xô có quyết định tháo gỡ các dàn hỏa tiễn đem về nước. Mục tiêu của Hoa Kỳ đã đạt được, hẳn nhiên Hoa Kỳ đã hành động đúng. Theo nhiều nhà phân tích sử dĩ Khrushchev phải nhượng bộ vì họ không muốn có cuộc đụng độ họ nắm phần thất bại. Cũng may cuộc khủng hoảng đã chấm dứt, vì trước đó vào ngày thứ bảy 27-10 Bộ trưởng Quốc Phòng Mc Namara đã cho lệnh báo động lực lượng Mỹ đồn trú khắp thế giới để hành động khi cần và tại Hoa Kỳ đã có 200.000 binh sĩ cùng những phi đoàn không quân đã ứng chiến ở Florida. Điều này Khrushchev đã biết qua tin tức tình báo: Trong báo cáo gửi lên Hội Đồng Xô Viết tối cao ông đã nói: "Chúng ta đã nhận được nhiều tin tức tình báo qua các đồng chí Cuba và các nguồn cung cấp khác, cuộc tấn công của Hoa Kỳ sẽ được thực hiện trong vòng một hai ngày sắp tới. Sau này Bộ trưởng Tư Pháp Robert Ken-



nedy nhớ lại :” Thời gian vào ngày thứ bảy 27-10 là căng thẳng nhất. Một công điện được gửi cho chủ tịch Khrushchev vào tối thứ bảy đã nói rằng Tổng Thống Kennedy và chính phủ Hoa Kỳ muốn nhận được tin vào ngày hôm sau số hỏa tiễn phải được tháo gỡ nếu không sẽ có những tình huống cực kỳ nghiêm trọng đối với Liên xô.

Điều trần trước ủy ban chuẩn chi Hạ Viện vào tháng 2-1963, Bộ trưởng Quốc phòng Mc Namara đã xác nhận rằng việc tấn công bằng không quân hoặc đổ bộ lên Cuba là rõ ràng minh bạch: “Chúng tôi đã chuẩn bị lực lượng để tấn công vào Cuba, điều đó Khrushchev hiểu rằng phía Liên Xô đối diện với sức mạnh của quân đội Hoa Kỳ, kể cả vũ khí nguyên tử....đó là lý do duy nhất phía Liên Xô phải tháo gỡ và đem về nước những hỏa tiễn này, vì họ đã thấy quyết tâm của Hoa Kỳ.

TỔNG THỐNG JOHN KENNEDY VÀ 13 NGÀY CỦA THÁNG 10 NĂM 1962

* Ngày 1, Tuesday 16-10

Khởi đầu cho một giai đoạn khó khăn nguy hiểm vụ khủng hoảng hỏa tiễn Cuba bắt đầu. Tổng thống và các viên chức cố vấn đối ngoại và an ninh quốc gia được thuyết trình về những khám phá của máy bay gián điệp U2. Cuộc thảo luận bắt đầu là làm sao để đáp ứng với thử thách này; hai ý kiến đưa ra: một cuộc tấn công oanh tạc bằng không quân hay dùng lực lượng Hải quân phong tỏa bờ biển Cuba dưới tên một cuộc kiểm dịch kèm theo những biện pháp cứng rắn khác về quân sự nếu cần.

* Ngày 2, Wednesday 17-10.

Các đơn vị quân đội Mỹ di chuyển đến các căn cứ quân sự ở miền Nam, cũng vào lúc này những không ảnh do các máy bay U2 khác chụp được cho thấy có thêm nhiều vị trí hỏa tiễn và số lượng hỏa tiễn trên giàn phóng có từ 16 đến 32. Hôm nay Tổng thống có một buổi thờ phượng ngắn ngủi tại nhà thờ St Matthew's Cathedral nhân ngày Quốc Gia cầu



Nguyễn. Sau đó Tổng thống dùng trưa với Đông Cung Thái Tử Hasan của Libia rồi đi Connecticut yểm trợ cho các ứng cử viên vào Quốc hội.

* Ngày 3, Thursday 18-10.

Ngoại trưởng Liên xô Andrei Gromiko yết kiến Tổng thống Hoa Kỳ và cam kết rằng những gì Liên Xô giúp đỡ Cuba thuần túy chỉ phòng thủ không hề có một sự đe dọa nào đối với Hoa Kỳ. Tổng thống Kennedy không nói cho Gromiko biết sự hiện diện của các hỏa tiễn ở Cuba, chỉ nhắc lại lời cảnh cáo hôm 4-9 rằng tình huống vô cùng trầm trọng khi vũ khí tấn công của Liên xô có ở Cuba.

* Ngày 4, Friday 19-10.

Tổng thống lên Ohio và Illinois. Tại Washington DC các cố vấn tiếp tục tranh luận tìm phương thức hành động thích ứng và cần thiết.

* Ngày 5, Saturday 20-10.

Tổng thống gấp rút trở về Bạch Ốc và sau 5 giờ thảo luận cùng các cố vấn tối cao, Tổng thống quyết định dùng cuộc kiểm dịch. Kế hoạch triển khai các đơn vị Hải quân bắt đầu đồng thời Tổng thống lên TV thông báo cho dân chúng Mỹ biết.

* Ngày 6, Sunday 21-10.

Sau khi cùng phu nhân tham dự lễ tại nhà thờ St. Stephen's Church, Tổng Thống đã hội với tướng Walter Sweeney chỉ huy không quân chiến thuật và với kinh nghiệm vị tướng này báo cho Tổng Thống biết: Không kích bảo đảm 100% số hỏa tiễn sẽ bị hủy diệt.

* Ngày 7, Monday 22-10.

Tổng thống Kennedy gọi điện thoại cho các cựu Tổng

Thông Hoover, Truman và Eisenhower đề tham khảo ý kiến. Cuộc họp để phối hợp hành động vẫn được duy trì. Tổng thống chính thức thành lập Executive Committee of the National Security Council (Ex-Com) và chỉ thị cho ủy ban này họp hàng ngày. Tổng thống thuyết trình cho nội các và quốc hội biết và ông cũng đã thông báo cho Thủ tướng Anh Harold Macmillan bằng điện thoại.

Trước khi thông báo cho dân chúng Mỹ biết qua hệ thống truyền hình, Tổng thống Kennedy đã viết thư cho Chủ tịch Khrushchev đại ý cho biết một cuộc đương đầu về nguyên tử chẳng có người thắng kẻ bại mà tất cả các quốc gia đều bị diệt vong. Diễn văn được đọc lúc 7.00 PM cho dân chúng thấy được những bằng chứng về hỏa tiễn và ông cũng loan báo cho họ biết Hoa Kỳ sẽ thực hiện cuộc kiểm dịch cho đến chừng nào Liên xô đồng ý tháo gỡ những hỏa tiễn. Trước đó khoảng một giờ, ngoại trưởng Dean Rusk chính thức thông báo cho Đại sứ Liên xô tại Hoa Kỳ là ông Anatoly Dobrynin nội dung của diễn văn của Tổng Thống.

* Ngày 8, Tuesday 23-10.

Phụ tá Ngoại trưởng đặc trách đối ngoại Edwin Martin tìm kiếm một nghị quyết yểm trợ từ các nước Châu Mỹ, Đại sứ Hoa Kỳ tại LHQ Adlai Stevenson đưa vấn đề ra trước Hội Đồng Bảo An LHQ, cũng vào thời gian này Hạm đội Hải quân đặc trách kiểm dịch di chuyển đến vị trí xung quanh bờ biển Cuba. Tàu ngầm Liên Xô đe dọa lượng kiểm dịch bằng cách di chuyển vào hải phận Caribbean. Những tàu chở trang thiết bị



quân sự không cho vào trong khi đó chiếc Bucharest chở dầu được phép đi qua khu vực. Buổi chiều, Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy gặp Đại sứ Dobrynin tại tòa Đại sứ Liên Xô. Hôm nay Tổng Thống Kennedy đã ký sắc lệnh số 3504 về việc thiết lập kiểm dịch bờ biển Cuba. Khi được các quốc gia Châu Mỹ phê chuẩn ủng hộ, Tổng Thống Kennedy yêu cầu Thủ tướng Khrushchev ra lệnh cho các tàu bè Liên xô không được vào. Mỗi quan ngại sâu xa của tổng thống nếu lỡ một đơn vị nào của Hải quân Hoa Kỳ nổ súng trước vào tàu Liên xô mỗi lửa chiến tranh giữa hai siêu cường bắt đầu.

* Ngày 9, Wednesday 24-10.

Chủ tịch Khrushchev hồi đáp đến Tổng Thống Kennedy một lá thư đầy giận dữ, phần nộ mà Kennedy đã gửi cho ông vào ngày 23. Lá thư nhấn mạnh không những Hoa Kỳ áp đặt việc kiểm dịch lên Liên Xô mà đây còn được xem như một tội hậu thư buộc phía Liên xô phải chấp nhận thi hành, Hoa Kỳ sẽ dùng vũ lực nếu không đáp ứng được đòi hỏi của Hoa Kỳ.

* Ngày 10, Thursday 25 -10.

Biết rằng một số hỏa tiễn đang sẵn sàng xử dụng, một lần nữa Tổng Thống Kennedy gửi Thủ Tướng Khrushchev thuyết phục ông nên làm dịu biến cố. Trong lúc này một số tàu của Liên xô đã quay về Âu châu. Chiếc tàu chở dầu Bucharest được vào Cuba. Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc U Than kêu gọi hai bên nên làm dịu tình hình nhưng Kennedy đã bác bỏ lời kêu gọi vì những hỏa tiễn Liên Xô vẫn còn nằm tại chỗ. Tại diễn đàn Liên Hiệp Quốc Đại sứ Hoa Kỳ Adlai Stevenson đã trưng bày cho Đại sứ Liên Xô tại LHQ-la2 ông Valerian Zorin thấy những bằng chứng.

* Ngày 11, Friday 26-10.

Không ảnh cho thấy việc thiết trí địa điểm hỏa tiễn gia tăng và có sự hiện diện của oanh tạc cơ IL-28 tại các phi trường ở Cuba.

Trong một thư riêng gửi cho Thủ tướng Khrushchev, Chủ tịch Fidel Castro yêu cầu Liên Xô ra tay trước tấn công bằng nguyên tử nếu Hoa Kỳ xâm lăng Cuba. Một viên chức của tòa Đại sứ Liên xô Aleksander tiếp cận với thông tin viên John Scali của hãng thông tấn ABC với đề nghị một giải pháp cho cuộc khủng hoảng. Sau này trong một bức thư dài không mạch lạc Khrushchev gửi cho Kennedy cũng đề nghị tương tự: Liên Xô tháo gỡ hỏa tiễn đánh đối Hoa Kỳ bãi bỏ kiểm dịch và Hoa Kỳ danh dự cam kết không xâm lăng Cuba.

* Ngày 12, Saturday 27-10.

Một là thư thứ hai đến từ Moscow đòi hỏi thêm phía Hoa Kỳ phải tháo gỡ hỏa tiễn Jupiters khỏi lãnh thổ Thổ Nhĩ Kỳ (Turkey). Một máy bay U-2 khác bị hỏa tiễn địa không của Liên xô bắn rơi, phi công Thiếu tá Rudolph Anderson tử thương. Tổng thống Kennedy đã biên thư phân ưu với quả phụ và thông báo cho bà rằng Tổng Thống truy tặng chồng bà huy chương cao quý nhất về thành tích phục vụ đất nước một cách xuất sắc.

Trong cuộc họp căng thẳng với các thành viên Ủy ba EX-Com, Tổng thống Kennedy chống đối áp lực đòi hỏi phải hành động quân sự tức khắc để tiêu diệt các vị trí đặt hỏa tiễn địa không (SAM). Cũng trong cuộc thảo luận này Tổng Thống đã nhấn mạnh rằng việc tháo gỡ hỏa tiễn ở Turkey có thể xem như một phần của việc thương thuyết để dàn xếp khủng hoảng. Cuối cùng Ủy ban quyết định không chấp nhận lá thư gửi vào tối thứ bảy từ Moscow. Không quân được lệnh sẵn sàng hành động nếu tình hình đòi hỏi.

Khuya đêm hôm đó, Robert Kennedy có cuộc họp mật với Đại sứ Liên Xô Anatoly Dobrynin. Hai bên đã đạt được thỏa thuận trên căn bản hữu nghị: Liên Xô sẽ tháo gỡ những hỏa tiễn khỏi Cuba dưới sự kiểm soát của LHQ, đáng đối lại phía Hoa kỳ cam kết không xâm lăng Cuba. Hẳn nhiên có thêm những cam kết bí mật khác. Hoa Kỳ đã đồng ý tháo

gỡ những hỏa tiễn Jupiters tại Turkey.

* Ngày 13, Sunday 28-10.

13 ngày trôi qua đáng dấu một giai đoạn tốt cùng nguy hiểm, thế giới đang đứng trên bờ vực thẳm của một cuộc chiến tranh hạt nhân. May mắn thay cuộc khủng hoảng chấm dứt khi đài phát thanh Moscow loan báo rằng phía Liên Xô đã chấp thuận giải pháp hai bên đã thỏa thuận có nghĩa là hỏa tiễn ở Cuba được tháo gỡ. Hoa Kỳ cam kết không tấn công Cuba.

Nguyễn Chánh Dật.

Tài Liệu:

-Essence of Decision: Explaining the Cuban Missile Crisis. Của Graham T. Allison.

-Internet.

GHI CHÚ.

(1)- Hoa kỳ gọi Cuban Missile Crisis

Liên Xô gọi Caribbean Crisis.

(2) – Loại máy bay gián điệp do Đại úy Gary F. Power bị bắn hạ trên lãnh thổ Liên xô ngày) 1-05-1960.

(3) – Những cố vấn đặc biệt sau này là thành viên của Ủy ban Ex-com gồm có: Bộ Trưởng Tư Pháp Robert Kennedy, Bộ trưởng Ngoại Giao Dean Rusk, Bộ trưởng Quốc Phòng McNamara, Bộ Trưởng Ngân Khố Douglas Dillon, Giám đốc CIA John Mc Cone, Cố vấn đặc biệt Theodoro Sorensen, Phụ tá Ngoại Trưởng Alexis Johnson, Phụ tá Quốc Phòng Roswell Gilpatric, Paul Nitze và chủ Tịch Ủy ban hỗn hợp Liên quân tướng Maxwell Taylor.